

Số: 50/2023/QĐCNTTLH

TP. Trà Vinh, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh H và bà Dư Yến N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung*”
đề ngày 14 tháng 8 năm 2023 của ông Nguyễn Thanh H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 và 07 tháng 9 năm 2023 về
việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau
đây:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 136 T, khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh T.

- Người bị kiện: Bà **Dư Yến N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 136 T, khóm C, phường C, thành phố T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh V.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 và 07 tháng 9 năm
2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại
Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 và 07 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh H và người bị kiện bà Dư Yến N với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H với bà Dư Yến N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H với bà Dư Yến N cùng xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh H với bà Dư Yến N cùng xác định vợ chồng có tài sản chung gồm:

+ 10 chỉ vàng 24k, ông Nguyễn Thanh H với bà Dư Yến N đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu tòa án giải quyết;

+ Về tiền mặt hiện ông H đang giữ của bà N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông H đồng ý có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bà Dư Yến N;

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H, bà Dư Yến N và bà Phan Thị H cùng thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Phan Thị H số tiền vay còn nợ là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) và bà Hai tự nguyện không yêu cầu tính lãi. Bà H không yêu cầu Dư Yến N có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 9, TPTV, TV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang